

**KẾ HOẠCH**  
**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động**  
**của cơ quan Nhà nước năm 2020**

**Phần 1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KẾ HOẠCH 2019**

**1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo cơ chế một cửa được công bố, công khai, niêm yết đầy đủ về số lượng, nội dung tại trụ sở cơ quan, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và công khai đầy đủ kết quả giải quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (TTĐT) và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị.

**2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

Triển khai Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và một cửa điện tử đến 27 cơ quan, đơn vị; tỷ lệ TTHC được đưa vào Phần mềm một cửa điện tử để xử lý hồ sơ qua mạng đạt trên 90%.

Việc triển khai, cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 và một cửa điện tử trên Cổng thông tin DVCTT của tỉnh và tích hợp chữ ký số trên phần mềm một cửa điện tử đã góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải cách hành chính (CCHC), làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước được công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho công dân và tổ chức, cụ thể: (1) Số lượng DVCTT mức độ 2 cung cấp phục vụ người dân và doanh nghiệp: 1.028. (2) Số lượng DVCTT mức độ 3 cung cấp phục vụ người dân và doanh nghiệp: 478. (3) Số lượng DVCTT mức độ 4 cung cấp phục vụ người dân và doanh nghiệp: 315.

**3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 01/2019 đến thời điểm hiện tại có 1.303 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 17 sở, ban, ngành được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm.

**4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ**

**a) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành**

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai đến 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và được mở rộng đến cấp xã, bảo đảm việc liên thông văn bản trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính Nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy đạt 100% (*không bao gồm văn bản mật*). Thực hiện thí điểm gửi, nhận văn bản điện tử có ký số thay văn bản giấy về Văn phòng Chính phủ và trong nội bộ các cơ quan hành chính thuộc tỉnh theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ. Các văn bản điện tử có ký số gửi, nhận trên Trục liên thông đều thực hiện tốt.

***b) Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<http://www.langson.gov.vn>)***

Cổng TTĐT của tỉnh bao gồm Cổng chính và 32 Trang TTĐT thành viên của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, 06 Trang TTĐT của các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh được liên kết (link) với Cổng TTĐT. Hiện tại Cổng TTĐT đang hoạt động hiệu quả, ổn định.

Triển khai Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, đã triển khai xây dựng Trang TTĐT cho 08 xã nông thôn mới và 05 xã, thị trấn thuộc huyện Hữu Lũng, đang triển khai cho các xã thuộc UBND huyện Đình Lập, UBND huyện Chi Lăng, UBND thành phố.

***c) Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến***

Hoàn thành triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã với 217 điểm cầu, trong đó: 02 điểm cầu chính đặt tại UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông; 11 điểm cầu đặt tại UBND các huyện, thành phố; 204 điểm cầu đặt tại UBND các xã, thị trấn. Hệ thống hoạt động hiệu quả, 6 tháng đầu năm phục vụ 44 cuộc họp định kỳ, họp chuyên đề, họp đột xuất và 12 cuộc họp liên thông các cấp. Số lượng người tham gia họp trực tuyến tại điểm đầu cấp tỉnh, huyện, xã khoảng 14.500 người và số kinh phí tiết kiệm được so với họp trực tiếp ước tính khoảng 2,9 tỷ đồng.

Ngoài ra, một số sở, ngành cũng đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cơ sở như Thanh Tra tỉnh, Tòa án Nhân dân tỉnh, Sở Y tế<sup>1</sup>, Sở Giáo dục và Đào tạo...

***d) Hệ thống thư điện tử công vụ***

Duy trì hoạt động ổn định, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước đều được cấp hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc, số tài khoản thư điện tử đã cấp cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh là 8.887 hộp thư. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt trên 65%. Một số cơ quan, đơn vị kết nối liên thông giữa Hệ thống thư điện tử công vụ và Hệ thống văn phòng điện tử để trao đổi xử lý công việc. Trong 6 tháng đầu năm 2019 đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát cấp mới 422 hộp thư, hủy bỏ 17 hộp thư.

<sup>1</sup> Gồm 10 điểm cầu, trong 6 tháng đầu năm đã triển khai 02 cuộc họp trực tuyến giữa Sở Y tế với Bệnh viện đa khoa tỉnh và Trung tâm y tế các huyện.

## 5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Thực hiện Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thành nhiệm vụ triển khai dự án chuyển đổi, tạo tập cơ sở dữ liệu thông tin xử lý hồ sơ hành chính của tỉnh trong năm 2018, cơ sở dữ liệu thông tin xử lý hồ sơ hành chính đang từng bước được tạo lập, chuẩn hóa, chuyển đổi, lưu trữ để khai thác sử dụng. Hiện nay đang thực hiện dự án tạo lập, chuẩn hóa, chuyển đổi cơ sở dữ liệu Hệ thống văn phòng điện tử tỉnh, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2019.

Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh triển khai theo kế hoạch duy trì hoạt động tốt, phục vụ công tác chuyên môn như: Phần mềm quản lý ngân sách, quản lý tài sản; cấp mã số đối tượng ngân sách, trao đổi dữ liệu thu chi (Sở Tài chính); phần mềm hệ thống thông tin giáo dục (EMIS); Trang thông tin điện tử ngành Giáo dục; phần mềm quản lý nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Bảo hiểm xã hội tỉnh; ứng dụng quản lý thuế tập trung (Cục Thuế tỉnh); cấp đăng ký kinh doanh qua mạng (Sở kế hoạch và Đầu tư); phần mềm kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn (Sở Y tế),...

Việc kết nối Cổng DVCTT của tỉnh với Cổng DVC quốc gia chưa thực hiện được *(do Cổng DVC quốc gia chưa hoàn thành triển khai)*. Việc kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung chưa thực hiện được do chưa triển khai kịp thời Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP tại địa phương cũng như tại một số bộ, ngành Trung ương.

## 6. Hạ tầng kỹ thuật

Mạng viễn thông của tỉnh đã kết nối thông suốt từ tỉnh đến các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn, đảm bảo tốt công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đáp ứng nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT của người dân, doanh nghiệp. Hiện nay, toàn tỉnh có tổng số 2.457 trạm BTS, các doanh nghiệp đang khảo sát để tiếp tục triển khai lắp đặt các trạm 4G. 100% số xã có sóng di động 2G và 100% thị trấn, thành phố có sóng di động 3G, mạng internet băng rộng cáp quang triển khai đến 226/226 xã, phường, thị trấn.

Hạ tầng kỹ thuật CNTT trong các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã cơ bản đáp ứng yêu cầu, 100% các cơ quan, đơn vị có kết nối internet tốc độ cao và hệ thống mạng LAN được hoàn thiện; tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị khối hành chính đạt 96%. Trong đó, cấp sở, ngành đạt 100%; cấp huyện đạt 100%; cấp xã đạt 89%. Các trang thiết bị phụ trợ như máy in, máy photo, máy quét, thiết bị mạng cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác.

Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh được đầu tư nâng cấp và duy trì hoạt động thường xuyên phục vụ quản lý hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, lưu trữ dữ liệu DVCTT và một cửa điện tử của tỉnh, hệ thống giám sát an toàn mạng thông tin, Trang TTĐT của các cơ quan và một số ứng dụng dùng chung, ứng dụng chuyên ngành khác.

## **7. Nguồn nhân lực**

Toàn tỉnh hiện có 59 cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách trong lĩnh vực CNTT tại các cơ quan Nhà nước, trong đó có 03 cán bộ có trình độ thạc sĩ, 52 cán bộ có trình độ đại học, 04 cán bộ trình độ cao đẳng.

Tại các cơ quan, đơn vị, phần lớn cán bộ được phân công phụ trách về CNTT là cán bộ các phòng ban chuyên môn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm hoặc lao động hợp đồng. Các Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện hầu như chưa có biên chế phụ trách CNTT.

## **8. Môi trường pháp lý**

Trong năm 2019, tỉnh đã xây dựng và ban hành các văn bản thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT, cụ thể:

- Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 16/11/2018 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019;

- Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 ban hành Quy chế hoạt động của Cổng DVC và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Lạng Sơn;

- Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của UBND tỉnh Lạng Sơn;

- Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 phê duyệt nội dung cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 1.0;

- Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2019 triển khai cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2019;

- Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020.

## **9. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch 2019, Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020**

### ***9.1. Kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2019***

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 16/11/2018 ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2019. Kết quả thực hiện như sau:

#### ***a) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước:***

- 100% văn bản đi, đến trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp của tỉnh được xử lý và liên thông trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (trừ văn bản mật).

- 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi đồng thời bản giấy) được ký số, đạt 97,5% so với Kế hoạch.

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành (trừ văn bản mật) được đăng tải trên Cổng TTĐT của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị, đạt 100% so với kế hoạch.

- Hoàn thành triển khai nâng cấp mở rộng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã duy trì hoạt động ổn định.

- 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp xã, huyện, tỉnh được cấp hộp thư điện tử công vụ.

- 100% cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm về CNTT của các cơ quan, đơn vị được đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Các hệ thống CNTT được nâng cấp hoặc đầu tư mới bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh như: Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice.

*b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:*

- 100% các Cổng/Trang TTĐT của các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

- 100% các xã, phường, thị trấn ứng dụng Hệ thống DVCTT mức độ 3,4 và một cửa điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp (Mục tiêu này đang triển khai đến cuối năm 2019 hoàn thành).

- 100% các xã nông thôn mới có Trang TTĐT theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh.

*c) Kết quả triển khai các nhiệm vụ, dự án:* Năm 2019 tổ chức triển khai hoàn thành 19/20 nhiệm vụ, dự án, đạt tỷ lệ 95% so với Kế hoạch.

**9.2. Kết quả thực hiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016 - 2020**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 22/9/2016 về ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020. Kết quả triển khai như sau:

*a) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Nhà nước:*

- 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật), 100% cơ quan từ cấp xã trở lên sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- 100% các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã sử dụng chữ ký số. Dự kiến đến hết năm 2019, có 100% các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã sử dụng chữ ký số.



- 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện thành công một cửa và một cửa liên thông điện tử, đạt tỷ lệ 100% so với Kế hoạch.

- Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, đạt tỷ lệ 61%.

- Hoàn thành nâng cấp Cổng/Trang TTĐT và tích hợp DVCTT, một cửa liên thông, thống nhất dùng chung toàn tỉnh.

- Hoàn thành duy trì, nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cấp tỉnh, huyện, xã.

*b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:*

- Theo kế hoạch, đến cuối năm 2019, hoàn thành cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu, hệ thống ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục, giảng dạy trong các cấp học, hệ thống thông tin hỗ trợ khám và điều trị trong các bệnh viện. Hoàn thành mục tiêu ứng dụng CNTT trong một số lĩnh vực giáo dục, y tế như: Ứng dụng phần mềm bệnh án điện tử và đấu thầu thuốc, triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến ngành y tế từ tỉnh đến huyện, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý đào tạo, phần mềm quản lý thư viện điện tử tại Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn, Trường Cao đẳng Y tế Lạng Sơn, Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ...

*c) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng giai đoạn 2016 -2020:*

- Thành lập đội ứng cứu, xử lý sự cố mạng, máy tính của tỉnh, phối hợp với Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT) để hỗ trợ ứng cứu khẩn cấp sự cố trong phạm vi và trách nhiệm của địa phương.

- Đảm bảo 100% máy tính trong các đơn vị được cài phần mềm chống virus (bao gồm miễn phí và trả phí).

*d) Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT:*

- Tỉnh Lạng Sơn đã kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh. Tuy nhiên, còn một số địa phương chưa thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện.<sup>2</sup>

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo phụ trách về CNTT cho các cơ quan, đơn vị. Tổ chức đào tạo đảm bảo 100% cơ quan Nhà nước có lãnh đạo phụ trách ứng dụng CNTT được bồi dưỡng kiến thức giám đốc CNTT (CIO). Dự kiến đến hết năm 2020 hoàn thành.

- Hàng năm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng cho các cán bộ chuyên trách, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác quản trị mạng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

<sup>2</sup> UBND các huyện: Bắc Sơn, Bình Gia, Văn Quan, Đình Lập, Lộc Bình, Văn Lãng, Cao Lộc

đ) *Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020:*

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ đến thời điểm hiện tại cơ bản hoàn thành. Một số chỉ tiêu dự kiến đến năm 2020 sẽ hoàn thành về DVCTT; tỷ lệ văn bản điện tử thay văn bản giấy; cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.

*(Cụ thể các nhiệm vụ, dự án đã thực hiện theo Phụ lục 1 gửi kèm theo.)*

#### 10. Đánh giá đầu tư cho xây dựng CQĐT giai đoạn 2016 - 2019

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| ST<br>T | Tên nhiệm vụ,<br>dự án  | Đơn vị<br>chủ trì<br>triển<br>khai | Lĩnh<br>vực<br>ứng<br>dụng | Mục tiêu<br>đầu tư  | Tổng<br>mức<br>đầu tư | Kinh<br>phí đã<br>giải<br>ngân | Nguồn<br>vốn         |
|---------|---|------------------------------------|----------------------------|---|-----------------------|--------------------------------|----------------------|
| 1       | Dự án triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến đến cấp xã trên địa bàn tỉnh  | Sở Thông tin và Truyền thông       | CNTT                       | Phục vụ công tác họp trực tuyến từ Trung ương đến địa phương  | 6.800                 | 6.800                          | Ngân sách địa phương |
| 2       | Triển khai thuê hệ thống phần mềm DVCTT và một cửa điện tử  | Sở Thông tin và Truyền thông       | CNTT                       | Cung cấp DVCTT phục vụ người dân và doanh nghiệp  | 2.700                 | 2.700                          | Ngân sách địa phương |
| 3       | Đầu tư trang thiết bị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả triển khai hệ thống DVCTT và một cửa điện tử cấp xã 2019 | Sở Thông tin và Truyền thông       | CNTT                       | Trang thiết bị cho bộ phận một cửa cấp xã để triển khai hệ thống DVCTT cho các xã, phường, thị trấn | 5.500                 | 5.500                          | Ngân sách địa phương |
| 4       | Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP)   | Sở Thông tin và Truyền thông       | CNTT                       | Chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành                                   | 8.000                 | 8.000                          | Ngân sách địa phương |
| 5       | Chuyển đổi, tạo lập CSDL thông tin xử lý hồ sơ hành chính tỉnh  | Sở Thông tin và Truyền thông       | CNTT                       | Số hóa cơ sở dữ liệu lưu trữ của tỉnh   | 1.500                 | 1.500                          | Ngân sách trung ương |
| 6       | Tạo lập, chuẩn hóa, chuyển đổi CSDL Hệ thống  | Sở Thông tin và                    | CNTT                       | Tạo lập, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu  | 1.700                 | 1.700                          | Ngân sách trung      |

|                   |                        |              |  |  |               |               |      |
|-------------------|------------------------|--------------|--|--|---------------|---------------|------|
|                   | văn phòng điện tử tỉnh | Truyền thông |  | văn phòng điện tử thống nhất toàn tỉnh |               |               | ương |
| <b>Tổng cộng:</b> |                        |              |  |  | <b>26.200</b> | <b>26.200</b> |      |

## II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Hạn chế

- Các ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước chưa có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị với nhau để khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được xây dựng.

- Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin chưa có hệ thống giám sát chung cho toàn tỉnh; mạng truyền số liệu chuyên dùng chưa triển khai đồng bộ đến cấp tỉnh, huyện, xã để đảm bảo an toàn thông tin.

- Nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan, đơn vị vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ, đặc biệt là thiếu cán bộ CNTT có trình độ cao để triển khai CQĐT.

- Cơ chế, chính sách ứng dụng và phát triển CNTT chưa được cụ thể, chưa đồng bộ, chưa tạo được môi trường thuận lợi nhất để thúc đẩy ứng dụng CNTT.

### 2. Nguyên nhân

- CNTT là lĩnh vực phát triển nhanh, thay đổi hằng năm, một số dự án triển khai còn chậm về thời gian, thủ tục đầu tư.

- Nhận thức về vị trí vai trò của ứng dụng CNTT xây dựng CQĐT của một số cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức.

- Nguồn vốn đầu tư ứng dụng CNTT chủ yếu là ngân sách địa phương, chưa tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn khác; hình thức đầu tư ứng dụng CNTT còn hạn chế.

- Nguồn vốn Trung ương cấp cho tỉnh rất hạn hẹp nên các nhiệm vụ, dự án chưa đạt theo Kế hoạch đề ra.

## III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính quan tâm bố trí kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu về CNTT cho tỉnh Lạng Sơn để triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã đề ra.

2. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định về chi phí quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước (*thay thế Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009*); Nghị định quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung. Bổ sung mục chi ngân sách cho hoạt động ứng dụng CNTT trong Luật Ngân sách nhà nước.

## Phần 2. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2020

### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH



- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;
- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/1/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục DVCTT mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 - 2019;
- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;
- Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam;
- Công văn số 2055/BTTTT-THH ngày 27/6/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động

của cơ quan nhà nước năm 2020;

- Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh, phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 1.0; Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 phê duyệt nội dung cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 1.0;

- Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020;

- Kế hoạch hành động số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế của tỉnh.

## **II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2020**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của các cấp lãnh đạo; tăng cường tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4, kịp thời phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin sẵn có, kết hợp đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, CSDL, nhân lực,... tạo nền tảng phát triển CQĐT, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### ***a) Ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước***

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước (*trừ văn bản mật*) dưới dạng điện tử thay thế văn bản giấy và được ký số;

- 100% cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

#### ***b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp***

- 100% Cổng/Trang TTĐT của các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh cung cấp thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

- Phân đầu có 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin CQĐT được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- Phân đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của tỉnh đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các DVCTT mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng DVC quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- Tối thiểu có 30% DVCTT thực hiện ở mức độ 4; Cổng DVC của tỉnh cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% DVC được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 100% cơ quan Nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng DVCTT.

### **III. NỘI DUNG ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2020**

#### **1. Ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước**

- Tiếp tục tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung tại địa phương.

- Tiếp tục phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp sử dụng chứng thư số chuyên dùng theo lộ trình để đảm bảo việc trao đổi, lưu trữ và xử lý văn bản điện tử trong cơ quan Nhà nước.

- Cập nhật Khung kiến trúc CQĐT cấp tỉnh bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) sau khi Chính phủ ban hành.

- Duy trì hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử hiện chạy trên công nghệ web-based.

- Triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức viên chức tỉnh.

#### **2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Duy trì, hoàn thiện Cổng TTĐT hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh.

- Duy trì thuê hệ thống DVCTT và một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã.

- Triển khai tích hợp hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc tại UBND vào hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

#### **3. Hạ tầng kỹ thuật**

- Duy trì tổ chức quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin.

- Hoàn thiện mạng diện rộng trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng và hạ tầng sẵn có của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp huyện.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo lộ trình triển khai tại đề án xây dựng CQĐT tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2015.

#### **4. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin**

- Triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường hoạt động đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Kiện toàn Đội ứng cứu xử lý sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Lạng Sơn, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông, các doanh nghiệp về CNTT để sẵn sàng chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

- Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan Nhà nước.

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Giải pháp môi trường chính sách**

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý của địa phương về CNTT, đặc biệt là xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo và điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi triển khai CQĐT tại địa phương.

- Xây dựng và ban hành kịp thời các quy chế, quy định về quản lý sử dụng hệ thống CNTT dùng chung của tỉnh.

- Tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp tham gia các hoạt động thúc đẩy ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước như cung cấp các dịch vụ thuộc danh mục các dịch vụ CNTT ưu tiên thuê dịch vụ.

#### **2. Giải pháp tài chính**

- Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí nguồn kinh phí hàng năm để phát triển và đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại đơn vị, địa phương.

- Kinh phí từ Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016 - 2020 và kinh phí sự nghiệp thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch được phê duyệt.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí đào tạo và xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan Nhà nước.

### **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với CCHC**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai các nội dung thuộc Chương trình phối hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với CCHC giai đoạn 2017 - 2020.

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình TTHC; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Đảm bảo đáp ứng tiêu chí hiện đại hóa nền hành chính theo Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC.

- Đầu tư kinh phí, tổ chức triển khai, áp dụng các sáng kiến, giải pháp ứng dụng đã đạt giải tại cuộc thi CNTT, mô hình, sáng kiến CCHC của cán bộ, công chức, viên chức.

### **4. Giải pháp tổ chức**

- Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh, đặc biệt là công tác tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách, các phương án, giải pháp phát triển ứng dụng CNTT mang tính chiến lược, lâu dài và bền vững; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng CNTT quan trọng của địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về CNTT ở các cấp; đặc biệt ở cấp huyện phải đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ cán bộ công chức để đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước và CCHC tại cấp huyện, cấp xã.

- Kết hợp chặt chẽ ứng dụng CNTT với công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo các cấp và hoạt động CCHC tại cơ quan, địa phương; gắn việc đánh giá hiệu quả công tác quản lý, công tác CCHC với hiệu quả triển khai các ứng dụng CNTT tại cơ quan, địa phương.

### **5. Giải pháp triển khai**

- Các hệ thống CNTT thường xuyên được bảo trì, nâng cấp để đảm bảo sử dụng ổn định và có hiệu quả trong các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh; việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT phải bảo đảm phù hợp với các yêu cầu thiết yếu để phục vụ cài đặt, vận hành ổn định các hệ thống thông tin.

- Phát triển các hệ thống CNTT mới gắn liền với thực thi các giải pháp bảo đảm về an toàn, an ninh thông tin và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc gia; trong đó phải đáp ứng yêu cầu kế thừa, kết nối và tích hợp với các hệ thống thông tin đã có và có khả năng trao đổi và chia sẻ tài nguyên thông tin.

- Các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT được thông qua phải đảm bảo về sự đồng bộ các điều kiện: con người, chính sách pháp lý, tài chính, giải pháp công nghệ, mục tiêu và hiệu quả sử dụng, đặc biệt là phải phù hợp với Kiến trúc



Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT phục vụ việc triển khai, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan, địa phương; gắn ứng dụng CNTT với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị và thủ trưởng cơ quan.

## **6. Các giải pháp khác**

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về xây dựng Đề án CQĐT nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng CNTT cho các lực lượng xã hội, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng các DVCTT, nhằm giảm chi phí và thời gian, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao dân trí.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin, xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tăng cường hợp tác với các tỉnh để học tập kinh nghiệm về việc ứng dụng CNTT phục vụ các chương trình kinh tế, xã hội trọng điểm của tỉnh.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CNTT NĂM 2020**

*(Tại Phụ lục 2 – Danh mục nhiệm vụ, dự án năm 2020 gửi kèm theo).*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh:** Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng CQĐT tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai Kế hoạch.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

**3. Văn phòng UBND tỉnh:** Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác triển khai thực hiện Kế hoạch.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính**

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi cho hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT năm 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2020 - 2025 để thực hiện Kế hoạch và Đề án xây dựng CQĐT tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025.

**6. Sở Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung thuộc Chương trình phối hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với CCHC giai đoạn 2017 - 2020.

## **7. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai các nghiên cứu trong lĩnh vực CNTT và truyền thông; chuyển giao các phần mềm cần thiết phục vụ cho công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đã được ứng dụng hiệu quả tại các địa phương khác.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả việc triển khai sử dụng sản phẩm của các đề tài, dự án ứng dụng CNTT có sử dụng nguồn vốn thuộc trách nhiệm quản lý.

## **8. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND này, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT năm 2020 của ngành, địa phương.

- Cân đối, bố trí, huy động kinh phí để triển khai các nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Kế hoạch chung của tỉnh đảm bảo đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của ngành, địa phương.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng, ban, ĐVTT;
- Lưu: VT, (LTT).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Xuân Huyền**